

Rạch Giá, ngày 22 tháng 6 năm 2016

KẾT QUẢ
THI TUYỂN CÔNG CHỨC PHƯỜNG, XÃ NĂM 2016

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đổi tượng ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên	Công chung	Kết quả
			Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Nghị vụ chuyên ngành		Tổng số điểm (KT chung, nghiệp vụ CN)		
															Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)			
1	110	Lâm Thanh Tuấn	15/01/1984		Phi Thông, Rạch Giá, KG	Cử nhân Luật	B	B	Công an xuất ngũ	Tư pháp-Hộ tịch	Phi Thông	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng			
2	088	Đào Thị Phương		7/1/1994	Gia Lương, Hà Bắc	Cử nhân Luật	A	A		Tư pháp-Hộ tịch	Phi Thông	Cán sự	88	60	68	156	284	284	
3	103	Huỳnh Minh Tâm	4/4/1982		Giục Tượng, Châu Thành, KG	Cử nhân Luật	A	B		Tư pháp-Hộ tịch	Phi Thông	Chuyên viên	88	73	68	164	305	305	
4	089	Huỳnh Đức Trọng	10/8/1988		Giồng Riềng, KG	Trung cấp Luật	A	B		Tư pháp-Hộ tịch	Phi Thông	Cán sự	64	70	80	162	312	312	Đạt
5	136	Nguyễn Thị Bích Tuyền		20/9/1990	Vân Khánh, An Minh, KG	Cao đẳng quản trị văn phòng	B	B		Văn phòng Thống kê	Phi Thông	Cán sự	44	70	36	170	276	276	
6	141	Quách Văn Ba	19/9/1986		Rạch Giá, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn phòng Thống kê	Phi Thông	Chuyên viên	84	63	84	150	297	297	
7	134	Hà Thị Bé Nhỏ		9/9/1987	Nam Thái, An Biên, KG	Trung cấp Hành chính-Văn thư	CĐ Tin học	B		Văn phòng Thống kê	Phi Thông	Cán sự	Miễn thi	65	84	170	319	319	
8	148	Danh Huyền	6/3/1994		Rạch Giá, KG	Cử nhân Luật	A	B	Khmer	Văn phòng Thống kê	Phi Thông	Chuyên viên	80	68	76	160	304	20 324	Đạt
9	001	Trần Văn Tuấn Anh	20/10/1989		Thới Long, Ô Môn, Cần Thơ	Kỹ sư quản lý đất đai	A	B		Địa chính-Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	Vắng	32	Vắng	Vắng			
10	033	Trần Thanh Sang	17/5/1991		Thới Quán, Gò Quao, KG	Kỹ sư quản lý đất đai	A	B		Địa chính-Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng			
11	043	Nguyễn Việt Trung	1989		Hậu Giang	Kỹ sư quản lý đất đai	A	B1		Địa chính-Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng			

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đổi tượng ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi					Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả
				Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Nghịệp vụ chuyên ngành		Tổng số điểm (KT chung, nghịệp vụ CN)			
																Trắc nghịệp	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
12	020	Huỳnh Khánh	Linh	1992		Long Thanh, Phụng Hiệp, Cần Thơ	Kỹ sư Quản lý đất đai	A	B	Bộ đội xuất ngũ	Địa chính- Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		10	10	
13	018	Nguyễn Văn	Khương	9/2/1990		Giồng Riềng, KG	Kỹ sư quản lý đất đai	A	B		Địa chính- Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	68	16	72	100	188		188	
14	027	Huỳnh Kim	Ngoan		12/6/1990	Giồng Riềng, KG	Kỹ sư Quản lý đất đai	A	B		Địa chính- Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	84	50	60	134	244		244	
15	026	Nguyễn Phước	Ngân	29/3/1990		Thanh Yên, An Biên, KG	Kỹ sư Quản lý đất đai	A	B		Địa chính- Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	76	40	60	146	246		246	
16	006	Phan Nhựt Bích	Giang		10/10/1991	Lộc Hòa, Long Hồ, Vĩnh Long	Kỹ sư Quản lý đất đai	A	B		Địa chính- Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	84	66	72	110	248		248	
17	037	Lê Châu Vĩnh	Thụy		2/10/1994	Rạch Giá, KG	Đại học Quản lý đất đai	A	B		Địa chính- Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	92	65	88	100	253		253	
18	028	Nguyễn Thanh	Nguyên	19/6/1991		Đồng Thái, An Biên, KG	Kỹ sư quản lý đất đai	B	B		Địa chính- Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	60	40	68	160	268		268	
19	034	Nguyễn Thị	Thắm		24/12/1994	Hòn Đất, KG	Đại học Quản lý đất đai	A	B		Địa chính- Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	100	60	60	180	300		300	
20	041	Huỳnh Thị Yến	Trang		9/9/1992	Mỹ Lâm, Hòn Đất, KG	Kỹ sư Quản lý đất đai	A	B		Địa chính- Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	88	75	72	160	307		307	
21	008	Nguyễn Thị Thúy	Hằng		10/9/1990	Ninh Kiều, Cần Thơ	Kỹ sư Quản lý đất đai	B	B		Địa chính- Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	100	87	76	190	353		353	Đạt
22	092	Lâm Văn Bé	Ba	8/8/1987		An Biên, KG	Cử nhân Luật	A	B		Tư pháp- Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
23	093	Danh Thị Mỹ	Hạnh		7/8/1989	Minh Hòa, Châu Thành, KG	Cử nhân Luật	B	B	Khmer	Tư pháp- Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
24	102	Thị	Nhỏ		10/2/1994	Minh Hòa, Châu Thành, KG	Cử nhân Luật	A	B	Khmer	Tư pháp- Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	76	52	56	52	160	20	180	
25	095	Nguyễn Thị	Hiền		21/1/1993	Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Thuận, KG	Cử nhân Luật	B	B		Tư pháp- Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	68	50	40	116	206		206	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi					Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả
				Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Nghệ thuật chuyên ngành		Tổng số điểm (KT chung, nghiệp vụ CN)			
																Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
26	105	Trần Thị Thu	Thảo		26/3/1990	Mong Thọ A, Châu Thành, KG	Cử nhân Luật	B	B		Tư pháp-Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	76	55	60	130	245		245	
27	096	Tạ Thị Út	Hiền		19/4/1988	Châu Thành, KG	Cử nhân Luật	B	B		Tư pháp-Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	84	35	56	160	251		251	
28	107	Võ Quyền	Trang		6/9/1990	Lấp Vò, Đồng Tháp	Cử nhân Luật	B	B		Tư pháp-Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	88	60	76	120	256		256	
29	099	Trần Diễm	My		19/8/1990	Gò Quao, KG	Cử nhân Luật	B	B		Tư pháp-Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	88	70	72	116	258		258	
30	090	Phạm Khả	Ái		12/12/1994	An Biên, KG	Đại học Luật	A	B		Tư pháp-Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	88	75	64	154	293		293	
31	091	Đỗ Thúy	An		14/7/1994	Vĩnh Thuận, KG	Cử nhân Luật	A	B		Tư pháp-Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	96	65	80	170	315		315	
32	108	Võ Việt	Trinh		1/5/1992	Rạch Giá, KG	Cử nhân Luật	A	B		Tư pháp-Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	92	70	76	180	326		326	
33	097	Nguyễn Hiếu	Khá	4/11/1992		Thanh Lộc, Giồng Riềng, KG	Cử nhân Luật	A	B	Sĩ quan dự bị	Tư pháp-Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	100	60	80	176	316	20	336	
34	111	Dương Thành	Tuấn	17/4/1984		Đồng Yên, An Biên, KG	Cử nhân Luật	A	B	Công an xuất ngũ	Tư pháp-Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	100	75	72	190	337	10	347	Đạt
35	127	Trần Phú	Tường	1/12/1992		Minh Thuận, U Minh Thượng, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn hóa-Xã hội	Rạch Sỏi	Chuyên viên	72	70	56	140	266		266	
36	124	Nguyễn Văn	Luận	19/6/1992		Thanh Lộc, Giồng Riềng, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn hóa-Xã hội	Rạch Sỏi	Chuyên viên	92	75	84	156	315		315	
37	123	Lý Thị Bích	Liễu		4/9/1987	Hà Tiên, KG	Cử nhân Luật	B	B	Khmer	Văn hóa-Xã hội	Rạch Sỏi	Chuyên viên	76	88	76	140	304	20	324	Đạt
38	184	Phạm	Tuân	15/7/1989		Gò Quao, KG	Cử nhân Luật	B	B		Văn phòng Thống kê	Rạch Sỏi	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
39	175	Nguyễn Hoài	Thương	20/12/1986		Gò Quao, KG	Cử nhân Luật	B	B		Văn phòng Thống kê	Rạch Sỏi	Chuyên viên	80	50	88	40	178		178	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi					Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả
				Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Nghịệp vụ chuyên ngành		Tổng số điểm (KT chung, nghiệp vụ CN)			
																Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
40	151	Nguyễn Thị Chúc	Linh		5/5/1992	Vĩnh Thuận, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn phòng Thống kê	Rạch Sỏi	Chuyên viên	88	60	60	140	260		260	
41	188	Lê Thị Mỹ	Xuyên		21/7/1986	Đông Thanh, An Minh, KG	Cử nhân Luật	A	B	Con TB	Văn phòng Thống kê	Rạch Sỏi	Chuyên viên	88	55	56	140	251	20	271	
42	149	Trần Việt	Khoa	1984		Thanh Lộc, Giồng Riềng, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn phòng Thống kê	Rạch Sỏi	Chuyên viên	92	60	52	164	276		276	
43	187	Phạm Thị Cẩm	Xuân		30/3/1986	Trà Vinh	Cử nhân Luật	TC tin học	B	Con TB	Văn phòng Thống kê	Rạch Sỏi	Chuyên viên	Miễn thi	65	68	160	293	20	313	
44	137	Đỗ Thúy	An		1/10/1993	Thái Bình	Cử nhân Luật	B	Toeic		Văn phòng Thống kê	Rạch Sỏi	Chuyên viên	88	92	76	182	350		350	Đạt
45	121	Đỗ Thị Ngọc Bích Tuyền	Em		25/5/1991	Long Kiển, Chợ Mới, An Giang	Đại học VN học (Văn hóa-Du Lịch)	A	B		Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Bảo	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
46	125	Trần Kim	Nhi		27/7/1993	Thanh Đông, Tân Hiệp, KG	Đại học VN học (Văn hóa-Du Lịch)	A	B		Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Bảo	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
47	115	Thị Sơ	Mỹ		5/5/1990	Gò Quao, KG	Cao đẳng văn hóa	B	B	Khmer	Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Bảo	Cán sự	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
48	122	Nguyễn Thị Kim	Hồng		12/12/1991	Kiên Giang	Đại học VN học (Văn hóa-Du Lịch)	A	B		Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Bảo	Chuyên viên	92	40	76	84	200		200	
49	130	Đỗ Thị	Yến		9/4/1992	Bình Sơn, Hòn Đất, KG	Đại học VN học (Du Lịch)	B	B		Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Bảo	Chuyên viên	92	70	60	110	240		240	
50	120	Lê Thị Thu	Ba		25/3/1989	Tân Thuận, Vĩnh Thuận, KG	Đại học VN học (Văn hóa-Du Lịch)	B	B		Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Bảo	Chuyên viên	72	60	56	126	242		242	
51	128	Hoàng Mai	Vàng		24/10/1992	Cao Bằng	Đại học văn hóa (các dân tộc thiểu số)	A	Toeic	Tày	Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Bảo	Chuyên viên	92	40	56	134	230	20	250	
52	129	Nguyễn Thị Như	Ý		25/4/1986	Bản Tân Định, Giồng Riềng, KG	Đại học du lịch	B	B		Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Bảo	Chuyên viên	72	50	72	134	256		256	
53	116	Cao Kim	Ngân		15/2/1991	Châu Thành, KG	Cao đẳng VN học (Văn hóa-Du Lịch)	B	A		Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Bảo	Cán sự	84	35	56	170	261		261	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi					Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả
			Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Nghệ thuật chuyên ngành		Tổng số điểm (KT chung, nghiệp vụ CN)			
															Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
54	126	Nguyễn Thị Thêu		6/7/1990	Bình Minh, Nam Trực, Nam Định	Cử nhân văn hóa học	A	B		Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Bảo	Chuyên viên	92	78	76	130	284		284	
55	118	Nguyễn Đức Phúc	18/10/1993		Rạch Giá, KG	Cao đẳng VN học (Văn hóa-Du Lịch)	B	B		Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Bảo	Cán sự	88	70	64	160	294		294	
56	114	Huỳnh Thị Huyền		19/2/1992	Bản Tân Định, Giồng Riềng, KG	Cao đẳng VN học (Văn hóa-Du Lịch)	B	B		Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Bảo	Cán sự	84	70	68	166	304		304	
57	113	Nguyễn Thị Ngọc An		6/12/1982	Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Thuận, KG	Trung cấp du lịch	B	A		Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Bảo	Cán sự	88	55	76	180	311		311	Đạt
58	132	Trần Minh Hiếu		17/8/1992	Tiền Hải, Thái Bình	Trung cấp quản trị văn phòng	A	B		Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Bảo	Cán sự	72	64	44	126	234		234	
59	133	Tăng Phước Nhân	2/12/1991		Trường Thắng, Thới Lai, Cần Thơ	Cao đẳng quản trị văn phòng	B	B		Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Bảo	Cán sự	68	67	84	180	331		331	
60	131	Đình Phước Dư	11/4/1983		Định Yên, Thanh Hưng, Đồng Tháp	Trung cấp Hành chính-Văn thư	A	B	Không chuyên trách	Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Bảo	Cán sự	92	90	68	190	348	10	358	
61	135	Trần Cẩm Thúy		13/10/1988	Thanh Yên, An Biên, KG	Trung cấp Hành chính-Văn thư	A	A	Không chuyên trách	Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Bảo	Cán sự	96	75	96	190	361	10	371	Đạt
62	009	Lê Ngọc Hạnh		15/1/1981	Vĩnh Hòa Hiệp, Châu Thành, KG	Kỹ sư xây dựng	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
63	025	Nguyễn Việt Nam	1983		Minh Thuận, U Minh Thượng, KG	Đại học xây dựng dân dụng và công nghiệp	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
64	040	Đặng Thị Huyền Trân		9/1/1981	Tân Hiệp, KG	Kỹ sư kỹ thuật công trình	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
65	035	Nguyễn Minh Thành	15/12/1991		Rạch Giá, KG	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	B	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	76	38	56	60	154		154	
66	038	Đỗ Thập Toàn	2/4/1987		Long Thanh, Giồng Riềng, KG	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	92	28	72	90	190		190	
67	039	Phạm Văn Toàn	21/10/1984		Thanh Trị, Tân Hiệp, KG	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình XD	A	B	Công an xuất ngũ	Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	96	25	64	100	189	10	199	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi					Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả
				Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Ngh nghiệp vụ chuyên ngành		Tổng số điểm (KT chung, nghiệp vụ CN)			
																Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
68	023	Nguyễn Trung	Minh	11/2/1986		Bản Tân Định, Giồng Riềng, KG	Kỹ sư xây dựng	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	64	57	72	90	219		219	
69	029	Trần Thanh	Nhã	8/11/1988		Tân Tiến, Vị Thanh, Hậu Giang	Kỹ sư xây dựng	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	92	50	60	140	250		250	
70	030	Đinh Công	Như	26/12/1986		xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, KG	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật XD công trình	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	92	25	76	174	275		275	
71	011	Văn Chí	Hậu	12/6/1992		Vĩnh Bình Nam, Vĩnh Thuận, KG	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình XD	B	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	76	60	68	160	288		288	
72	015	Nguyễn Văn	Huyền	16/8/1991		Vĩnh Thuận, KG	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	84	50	84	176	310		310	
73	044	Đỗ Anh	Tuấn	27/4/1989		Thái Thụy, Thái Bình	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	92	65	72	176	313		313	
74	019	Nguyễn Thanh	Liên	18/2/1991		Rạch Giá, KG	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	92	80	72	170	322		322	
75	007	Nguyễn Ngọc	Hân		13/9/1988	Rạch Giá, KG	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	84	75	68	180	323		323	
76	046	Phạm Văn	Tý	26/8/1989		Giồng Riềng, KG	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	96	65	84	180	329		329	Đạt
77	051	Trần Thị Mỹ	Cương		1/11/1992	Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Cao đẳng Kế toán	B	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
78	052	Lý Mỹ	Đào		1/11/1989	Rạch Giá, KG	Trung cấp Kế toán	B	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
79	057	Trương Thị	Huyền		5/4/1990	Hòn Đất, KG	Cao đẳng Kế toán	A	A		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
80	061	Trương Thị Ngọc	Quyên		15/9/1990	Rạch Giá, KG	Đại học Kế toán	B	A		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
81	062	Đoàn Lâm Nguyệt	Quyên		30/7/1994	Rạch Giá, KG	Cao đẳng Kế toán	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đổi tượng ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi					Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả
			Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Nghịệp vụ chuyên ngành		Tổng số điểm (KT chung, nghiệp vụ CN)			
															Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
82	063	Võ Văn Trúc	18/8/1989		Tân Thanh, An Minh, KG	Cao đẳng kế toán	B	A		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
83	064	Nguyễn Ngọc Vẹn		3/3/1994	Nam Yên, An Biên, KG	Trung cấp Kế toán	A	A		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
84	066	Phan Thị Thu Ba		6/2/1987	Lương Thế Trân, Cái Nước, Cà Mau	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
85	073	Nguyễn Việt Hùng	3/7/1992		Rạch Giá, KG	Cử nhân Tài Chính-Ngân hàng	B	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	Vắng	50	Vắng	Vắng				
86	076	Lê Phương Linh		10/7/1983	Vĩnh Bình Nam, Vĩnh Thuận, KG	Đại học Kế toán	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
87	078	Trần Thị Mỹ Ngọc		16/4/1983	Rạch Giá, KG	Đại học kế toán	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
88	079	Bùi Thị Nguyên		8/8/1988	An Biên, KG	Cử nhân Tài Chính	B	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
89	056	Lê Thị Hồng		2/2/1988	Thọ Nguyên, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Trung cấp Kế toán	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	40	29	20	Vắng				
90	053	Nguyễn Thị Mỹ Hà		26/10/1987	Phú Lộc, Thừa Thiên-Huế	Cao đẳng Kế toán	Kỹ sư	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	Miễn thi	40	52	60	152		152	
91	072	Lê Thị Mỹ Hiền		30/7/1992	Vĩnh Quang, Rạch Giá, KG	Đại học Kế toán	B	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	80	40	52	66	158		158	
92	060	Hồ Thị Mỹ Ngân		28/3/1993	Vĩnh Lạc, Rạch Giá, KG	Cao đẳng Kế toán	B	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	52	21	36	106	163		163	
93	077	Kiều Thị Ngân		20/12/1991	Hòa Thuận, Giồng Riềng, KG	Cử nhân Kế toán	B	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	84	60	52	56	168		168	
94	050	Danh Thị Kim Bạch		10/1/1994	Vĩnh Hòa Hiệp, Châu Thành, KG	Cao đẳng Tài chính-Ngân hàng	A	B	Khmer	Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	92	21	60	80	161	20	181	
95	070	Trắc Hoàng Giang	6/6/1987		Nam Yên, An Biên, KG	Cử nhân tài chính	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	40	15	64	124	203		203	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đổi tương đương ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi					Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả
			Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Nghề vụ chuyên ngành		Tổng số điểm (KT chung, nghiệp vụ CN)			
															Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
96	068	Nguyễn Thị Dậm		18/8/1982	Phú Quốc, KG	Cử nhân Kế toán	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	36	28	16	160	204		204	
97	071	Trần Thị Hằng		15/5/1988	Hà Tĩnh	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	B	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	68	50	56	100	206		206	
98	087	Lưu Hồng Yến		8/6/1987	Thanh Yên, U Minh Thượng, KG	Cử nhân Kế toán	B	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	92	44	60	114	218		218	
99	086	Trần Thị Kim		1/1/1989	Tân Long, Ngã Năm, Sóc Trăng	Đại học Kế toán	B	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	88	50	92	84	226		226	
100	074	Võ Hoàn Khôi	11/5/1989		Sơn Bình, Hòn Đất, KG	Cử nhân Kế toán	B	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	60	60	76	92	228		228	
101	085	Lâm Thị Yến		14/6/1991	Phi Thông, Rạch Giá, KG	Đại học Kế toán	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	72	37	56	144	237		237	
102	082	Trần Mai Thúy		28/2/1988	Rạch Giá, KG	Đại học Kế toán	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	72	53	60	130	243		243	
103	084	Phan Bích Tuyền		11/12/1988	Rạch Giá, KG	Đại học kế toán	B	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	84	55	68	134	257		257	
104	067	Thái Mỹ Cúc		16/4/1983	Rạch Giá, KG	Đại học kế toán	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	84	35	64	162	261		261	
105	069	Nguyễn Thị Thùy Dương		23/8/1990	Cai Lậy, Tiền Giang	Cử nhân Tài Chính-Ngân hàng	B	C		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	72	65	76	130	271		271	
106	080	Nguyễn Quốc Phong	23/11/1986		Hưng Hà, Thái Bình	Đại học Kế toán	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	88	70	56	156	282		282	
107	059	Nguyễn Hoàng Mỹ Linh		21/11/1993	Rạch Giá, KG	Cao đẳng Kế toán	A	A		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	84	75	56	156	287		287	
108	083	Đặng Thị Tuyết Trinh		28/12/1987	Rạch Giá, KG	Cử nhân Kế toán	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	68	72	76	140	288		288	
109	054	Trần Mỹ Hà		10/10/1993	An Bình, Rạch Giá, KG	Cao đẳng Tài chính-Ngân hàng	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	88	80	64	150	294		294	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi					Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả
				Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Nghệ thuật chuyên ngành		Tổng số điểm (KT chung, nghiệp vụ CN)			
																Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
110	049	Lê Thị Minh	An		27/10/1993	U Minh Thượng, KG	Cao đẳng Tài chính-Ngân hàng	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	100	67	64	170	301		301	
111	075	Trần Minh	Lài		12/6/1992	Chợ Mới, An Giang	Cử nhân Kế toán	B	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	84	64	60	182	306		306	
112	055	Lê	Hạnh		1/5/1985	Thái Bình	Cao đẳng kế toán	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	84	82	68	166	316		316	
113	058	Đỗ Thị	Lệ		12/1/1991	Thanh Lộc, Giồng Riềng, KG	Cao đẳng Kế toán	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	88	72	84	176	332		332	
114	065	Thị Kim	Xuân		2/10/1989	Bình An, Kiên Lương, KG	Cao đẳng Tài chính-Ngân hàng	A	B	Khmer	Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Cán sự	84	74	72	170	316	20	336	
115	081	Lý Toàn	Phong	16/6/1992		Rạch Giá, KG	Cử nhân Kế toán	A	B		Tài chính-Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	96	67	88	190	345		345	Đạt
116	185	Tô Thị Mộng	Vàng		1/1/1992	Thanh Hòa, Giồng Riềng, KG	Cử nhân Luật	B	B		Văn phòng-Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
117	186	Trần Văn	Xệt	20/8/1986		Đồng Hòa, An Minh, KG	Cử nhân Luật	B	B	Công an xuất ngũ	Văn phòng-Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
118	169	Chiêm Thị Tú	Quyên		16/3/1990	Thới Quàn, Gò Quao, KG	Cử nhân Luật	B	B	Khmer	Văn phòng-Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
119	171	Trần Như	Quỳnh		15/10/1993	Ngọc Hòa, Giồng Riềng, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn phòng-Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	76	57	44	104	205		205	
120	173	Lê Hồng	Thắm		24/2/1986	Bình Minh, Vĩnh Thuận, KG	Cử nhân Luật	B	B		Văn phòng-Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	88	45	40	120	205		205	
121	178	Cao Hồng	Tím		22/4/1984	Vĩnh Tuy, Gò Quao, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn phòng-Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	92	50	68	110	228		228	
122	156	Võ Thị Tuyết	Mai		10/12/1990	Thúy Liễu, Gò Quao, KG	Đại học Kinh tế	A	B		Văn phòng-Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	60	36	64	140	240		240	
123	147	Lâm Thành	Huy	21/6/1986		Sơn Bình, Hòn Đất, KG	Cử nhân Luật	B	B	Bộ đội xuất ngũ	Văn phòng-Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	64	50	88	146	284	10	294	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi					Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả
				Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Nghệ thuật chuyên ngành		Tổng số điểm (KT chung, nghệ thuật văn CN)			
																Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
124	162	Trần Thị Quỳnh	Như		26/7/1992	Rạch Giá, KG	Đại học Kinh tế	A	B		Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	88	55	68	182	305		305	
125	177	Huỳnh Minh	Tiến	2/11/1992		Nam Thái, An Biên, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	72	70	72	164	306		306	
126	150	Lê Thị Thúy	Lam		18/7/1993	Châu Thành, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	88	65	56	194	315		315	
127	168	Nguyễn Văn	Quán	10/9/1985		Tân Tiến, Vị Thanh, Hậu Giang	Cử nhân Luật	A	B	Bộ đội xuất ngũ	Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	88	70	72	170	312	10	322	
128	153	Phan Thị Cẩm	Loan		20/3/1989	Thanh Phước, Giồng Riềng, KG	Cử nhân Luật	B	B		Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	80	68	84	184	336		336	
129	160	Nguyễn Thị Như	Ngọc		11/1/1993	Kiến Xương, Thái Bình	Đại học Kinh tế	B	B		Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	96	75	84	184	343		343	Đạt
130	144	Lâm Ngọc	Hạnh		24/12/1987	Long Thanh, Giồng Riềng, KG	Cử nhân Luật	A	B	Không chuyên trách	Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	96	80	80	186	346	10	356	Đạt
131	119	Trần Cẩm	Xuân		7/12/1977	Vĩnh Thuận, KG	Trung cấp Lao động tiền lương- Bảo trợ xã hội	A	B		Văn hóa- Xã hội	Vĩnh Lạc	Cán sự	76	65	76	186	327		327	Đạt
132	142	Nguyễn Thị Kiều	Diễm		24/4/1992	Vĩnh Phước A, Gò Quao, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
133	164	Đặng Chí	Phải	2/7/1993		Thanh Hưng, Giồng Riềng, KG	Cử nhân Luật	B	B		Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
134	179	Huỳnh Thị	Trâm		6/9/1993	Giồng Riềng, KG	Cử nhân Luật	B	B		Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
135	189	Võ Như	Ý		22/2/1992	Vĩnh Tuy, Gò Quao, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	44	40	52	22	114		114	
136	180	Lương Thị Diễm	Trang		28/10/1991	TP Hồ Chí Minh	Cử nhân Luật	B	B		Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	80	55	52	88	195		195	
137	161	Nguyễn Thị Bé	Nhi		23/9/1992	Sóc Sơn, Hòn Đất, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn phòng, Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	64	30	64	128	222		222	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi					Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả
				Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Nghệ thuật chuyên ngành		Tổng số điểm (KT chung, nghiệp vụ CN)			
																Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
138	145	Nguyễn Thị Trúc	Hồng		18/5/1989	Tân Hội, Tân Hiệp, KG	Cử nhân Luật	B	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	88	70	80	78	228		228	
139	139	Ngô Thị Mỹ	Anh		7/2/1992	Nam Thái Sơn, Hòn Đất, KG	Cử nhân Luật	B	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	52	40	72	130	242		242	
140	174	Trần Thanh	Thảo		25/1/1989	Phú Mậu, Phú Vang, Thừa Thiên-Huế	Cử nhân Luật	B	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	44	55	60	154	269		269	
141	181	Nguyễn Thị Huyền	Trang		28/5/1990	Hòa Chánh, U Minh Thượng, KG	Cử nhân Luật	A	B	Không chuyên trách	Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	80	65	76	120	261	10	271	
142	170	Lê Thị Ngọc	Quyên		24/11/1992	Châu Thành, KG	Đại học Luật	A	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	96	40	60	190	290		290	
143	154	Huỳnh Thị Thu	Loan		10/11/1979	Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Thuận, KG	Cử nhân Luật	A	B	Không chuyên trách	Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	88	65	52	170	287	10	297	
144	152	Nguyễn Thị Huyền	Linh		7/11/1993	Nguyễn Văn Thành, Bình Tân, Vĩnh Long	Cử nhân Luật	B	B	Con TB	Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	92	70	76	164	310	20	330	
145	163	Nguyễn Thị Hồng	Nhung		22/3/1994	Xuân Trường, Nam Định	Đại học Luật	A	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	92	76	68	190	334		334	Đạt
146	158	Hồ Thị	Muội		19/10/1994	Vĩnh Lộc, Hồng Dân, Bạc Liêu	Đại học Luật	A	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lợi	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
147	157	Thị Ngọc	Mai		29/8/1990	Thanh Lộc, Châu Thành, KG	Cử nhân Luật	A	B	Khmer	Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lợi	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
148	172	Thái Văn	Siêm	20/12/1987		Vĩnh Hòa Hưng Bắc, Gò Quao, KG	Cử nhân Luật	B	B	Con TB	Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lợi	Chuyên viên	68	40	72	106	218	20	238	
149	140	Võ Việt	Anh	28/9/1984		Vĩnh Phước A, Gò Quao, KG	Cử nhân Luật	A	B	Không chuyên trách	Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lợi	Chuyên viên	72	40	52	150	242	10	252	
150	167	Dương Mỹ	Phượng		5/8/1994	Vĩnh Hòa Phú, Châu Thành, KG	Đại học Luật	B	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lợi	Chuyên viên	96	79	76	164	319		319	
151	183	Đặng Thành	Trung	4/12/1991		Châu Thành, KG	Đại học hành chính	B	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lợi	Chuyên viên	96	85	68	184	337		337	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đổi tượng ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả	
			Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Nghịệp vụ chuyên ngành					Tổng số điểm (KT chung, nghiệp vụ CN)
															Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
152	166	Lê Thị Phượng		4/8/1994	Ngọc Chúc, Giồng Riềng, KG	Đại học Luật	A	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lợi	Chuyên viên	100	80	92	174	346		346	
153	165	Danh Phạm	22/7/1992		Thới Quán, Gò Quao, KG	Đại học quản lý NN (ngành hành chính)	B	B	Khmer	Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lợi	Chuyên viên	84	80	60	190	330	20	350	Đạt
154	017	Trần Nam Khánh	4/7/1979		Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Quang	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
155	031	Nguyễn Văn Phú		5/7/1973	Sóc Sơn, Hòn Đất, KG	Kỹ sư xây dựng (trắc địa)	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Quang	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
156	005	Bùi Thế Duy	24/7/1987		Gò Quao, KG	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Quang	Chuyên viên	88	40	64	6	110		110	
157	022	Nguyễn Văn Lợi	10/11/1991		Rạch Giá, KG	Kỹ sư KT công trình xây dựng (ngành XD dân dụng và CN)	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Quang	Chuyên viên	84	70	68	106	244		244	
158	014	Trần Lê Xuân	13/3/1991		Hòa Nghĩa, Chợ Lách, Bến Tre	Kỹ sư KT Công trình xây dựng (ngành XD dân dụng và CN)	B	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Quang	Chuyên viên	92	80	72	120	272		272	Đạt
159	117	Danh Gia Ngữ	5/5/1978		Vĩnh Quang, Rạch Giá, KG	Cao đẳng Văn hóa du lịch	A	B	Khmer	Văn hóa-Xã hội	Vĩnh Quang	Cán sự	72	70	76	180	326	20	346	Đạt
160	004	Nguyễn Hà Đông	27/5/1991		Trường Xuân, Ô Môn, Cần Thơ	Kỹ sư quản lý tài nguyên và môi trường	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
161	010	Trương Hiệp Hào		21/2/1993	Rạch Giá, KG	Kỹ sư quản lý tài nguyên và môi trường	B	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
162	012	Nguyễn Thị Thu Hiền		6/11/1994	An Châu, Châu Thành, An Giang	Kỹ sư kỹ thuật môi trường	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
163	048	Nguyễn Văn Ý	12/6/1993		Vĩnh Phú, Giồng Riềng, KG	Kỹ sư quản lý tài nguyên và môi trường	A	B	Sĩ quan dự bị	Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	80	20	60	110	190	20	210	
164	016	Nguyễn Thành Khải	9/12/1990		Thanh Lộc, Giồng Riềng, KG	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật môi trường	A	C		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	96	55	84	120	259		259	
165	032	Lại Thị Phượng		19/7/1993	Nam Bình, Kiên Xương, Thái Bình	Kỹ sư khoa học môi trường	B	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	68	75	64	120	259		259	

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi					Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả
				Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Nghệ thuật chuyên ngành		Tổng số điểm (KT chung, nghiệp vụ CN)			
																Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
166	024	Đặng Hoàng Minh		1/1/1986	Vĩnh Hòa Hưng Nam, Gò Quao, KG	Kỹ sư khoa học môi trường	A	C		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	96	60	72	150	282		282		
167	042	Nguyễn Thị Diễm Trinh		27/8/1988	Rạch Giá, KG	Kỹ sư khoa học môi trường	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	96	60	80	150	290		290		
168	045	Lâm Hoàng Tuấn		20/8/1994	Rạch Giá, KG	Kỹ sư quản lý tài nguyên và môi trường	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	92	75	68	170	313		313		
169	013	Tạ Hoàng Hộ		26/12/1992	Sóc Sơn, Hòn Đất, KG	Kỹ sư Kỹ thuật Môi trường	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	96	70	72	180	322		322		
170	002	Nguyễn Trung Anh		17/11/1994	Hòa Thuận, Giồng Riềng, KG	Đại học Khoa học Môi trường	A	C		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	100	85	84	180	349		349		
171	021	Nguyễn Thị Thùy Linh		28/10/1993	Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Kỹ sư khoa học môi trường	A	B		Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	96	85	96	184	365		365		
172	036	Thị Xuyên Hoàn Thi		1/8/1991	Vĩnh Hòa Hiệp, Châu Thành, KG	Kỹ sư kỹ thuật môi trường	B	B	Khmer	Địa chính-Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	92	90	92	174	356	20	376	Đạt	
173	155	Hình Tổ Loan		21/8/1990	Vân Khánh, An Minh, KG	Cử nhân Luật	A	B	Không chuyên trách	Văn phòng Thống kê	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng					
174	182	Nguyễn Hải Trí		29/3/1986	Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, KG	Cử nhân Luật	TC tin học	B	Không chuyên trách	Văn phòng Thống kê	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	Miễn thi	70	60	100	230	10	240		
175	138	Lê Thị Mỹ An		21/7/1986	U Minh Thượng, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	60	55	60	140	255		255		
176	146	Mai Thị Tuyết Hồng		17/12/1988	Giồng Riềng, KG	Cử nhân Luật	B	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	84	68	68	126	262		262		
177	143	Tô Thị Thùy Dương		19/5/1988	Vĩnh Thuận, KG	Cử nhân Luật	A	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	88	72	56	154	282		282		
178	159	Võ Thị Nga		7/5/1994	Sơn Kiên, Hòn Đất, KG	Đại học Luật	B	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	92	80	68	180	328		328		
179	176	Nguyễn Thu Thúy		16/3/1989	Châu Thành, KG	Cử nhân Luật	B	B		Văn phòng Thống kê	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	96	80	80	180	340		340	Đạt	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đổi tương ưu tiên	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi					Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả
			Nam	Nữ									Tin học	Kiến thức chung	Nghề vụ chuyên ngành		Tổng số điểm (KT chung, nghề vụ CN)			
															Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
180	047	Đỗ Trường Vũ	18/11/1990		Nam Chính, Tiền Hải, Thái Bình	Kỹ sư Quản lý đất đai	B	B		Địa chính- Xây dựng	Vĩnh Thông	Chuyên viên	84	75	84	180	339		339	
181	003	Lê Vũ Bằng	19/5/1990		Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận, KG	Kỹ sư Quản lý đất đai	B	B	Con TB	Địa chính- Xây dựng	Vĩnh Thông	Chuyên viên	92	80	92	190	362	20	382	Đạt
182	106	Trần Thị Mỹ Tiên		29/9/1992	Xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang	Đại học Luật	A	B		Tư pháp- Hộ tịch	Vĩnh Thông	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
183	112	Võ Văn Tùng	7/9/1988		Tân Thạnh, An Minh, KG	Cử nhân Luật	B	B		Tư pháp- Hộ tịch	Vĩnh Thông	Chuyên viên	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				
184	100	Phan Thị Hồng Nga		15/10/1991	Hòn Đất, KG	Cử nhân Luật	B	B		Tư pháp- Hộ tịch	Vĩnh Thông	Chuyên viên	84	64	52	134	250		250	
185	109	Lê Thị Cẩm Tú		16/2/1994	Vĩnh Bình Nam, Vĩnh Thuận, KG	Cử nhân Luật	A	B		Tư pháp- Hộ tịch	Vĩnh Thông	Chuyên viên	100	35	56	160	251		251	
186	104	Nguyễn Quyết Thắng	15/10/1985		Vĩnh Hòa, Vĩnh Thuận, KG	Cử nhân Luật	A	B		Tư pháp- Hộ tịch	Vĩnh Thông	Chuyên viên	84	40	76	154	270		270	
187	098	Võ Trung Kiên	28/2/1994		Hòn Đất, KG	Đại học Luật	A	B		Tư pháp- Hộ tịch	Vĩnh Thông	Chuyên viên	88	65	68	170	303		303	
188	101	Chiêm Thế Nhân	19/5/1987		Gò Quao, KG	Cử nhân Luật	TC tin học	B		Tư pháp- Hộ tịch	Vĩnh Thông	Chuyên viên	Miễn thi	50	84	180	314		314	
189	094	Đặng Thị Trịnh Hào		19/6/1994	Hòn Đất, KG	Đại học Luật	A	B		Tư pháp- Hộ tịch	Vĩnh Thông	Chuyên viên	92	80	68	180	328		328	Đạt

CHỦ TỊCH
UBND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ



Nguyễn Văn Phích

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TP. RẠCH GIÁ
Lê Thanh Mai